TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI -TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 170/2017/QĐST -HNGĐ	*Đầm Dơi, ngày 12 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Biện Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Hữu Thọ
2. Ông Châu Hải Dương

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, khoản 1 Điều 59 của luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 374/2017/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2017.

Xét thấy: Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Như Y, sinh năm 1988
- *Bị đơn:* Anh Phan Trí Đ, sinh năm 1983

Cùng địa chỉ: Ấp TL, xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Đặng Ái T, sinh năm 1957

Địa chỉ: Ấp TĐB, xã TAK, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau

+ Ông Nguyễn T

+ Anh Nguyễn Chí H, sinh năm 1983

+ Chị Ngô Thị L, sinh năm 1984

+ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện ĐD, tỉnh Cà Mau

Cùng địa chỉ: Khóm A, thị trấn ĐD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau

+ Chị Phan Trúc H, sinh năm 1988

+ Chị Phan Thị Ý N, sinh năm 1992

Cùng địa chỉ: Ấp TL, xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Như Y và anh Phan Trí Đ.

- Về con chung: Giao con chung Phan Nguyễn Phúc Đ (nữ), sinh ngày 05/3/2014 cho chị Nguyễn Thị Như Y tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao con chung Phan Nguyễn Phước Đ1 (nam), sinh ngày 31/7/2016 cho anh Phan Trí Đ tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Vấn đề cấp dưỡng không đặt ra.

Chị Nguyễn Thị Như Y và anh Phan Trí Đ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Như Y rút lại yêu cầu phân chia tài sản chung là một xe Airblack màu xám, biển số 69R1- 2.00xx do chị Nguyễn Thị Như Y đứng tên đăng ký xe. Chị Nguyễn Thị Như Y và anh Phan Trí Đ tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ người khác: Chị Nguyễn Thị Như Y và anh Phan Trí Đ đồng ý trả ½ các khoản nợ của bà Đặng Ái T, ông Nguyễn T, anh Nguyễn Chí H, chị Ngô Thị L, chị Phan Trúc H, chị Phan Thị Ý N, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện ĐD. Tuy nhiên, bà T, ông T, anh H, chị L, chị H, chị N, Ngân hàng không có yêu cầu khởi kiện độc lập để đòi lại số nợ chị Y và anh Đ kê khai nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về người khác nợ lại: Chị Y và anh Đ xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Như Y tự nguyện chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Chị Y đã nộp 1.050.000đ (một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và dân sự sơ thẩm tại biên lai số 0009158 ngày 12/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi đối trừ chị Y được nhận lại 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ Tọa phiên tòa

(Đã ký)

Biện Thị Nhung

Nơi nhận:
- VKS huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THA huyện Đầm Dơi;
- UBND xã TAK;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.